

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 6880/SXD-QH ngày 20 tháng 9 năm 2021 về việc đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Bá Thước).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch xây dựng vùng huyện bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Bá Thước với 21 đơn vị hành chính cấp xã (20 xã và 01 thị trấn); ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Hòa Bình;
- Phía Nam giáp huyện Lang Chánh và huyện Ngọc Lặc;
- Phía Đông giáp huyện Cẩm Thủy và huyện Thạch Thành;
- Phía Tây giáp huyện Quan Hóa và huyện Quan Sơn.

Quy mô diện tích lập quy hoạch vùng huyện khoảng: 777,57 km².

2. Dự báo quy mô dân số

- Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2020 khoảng: 101.000 người; mật độ dân số: 130 người/km²; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 9,5%.

- Dự báo dân số đến năm 2030: khoảng 110.000 người; dân số đô thị khoảng: 33.500; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 30,4%.

- Dự báo dân số đến năm 2045: khoảng 120.000 người; dân số đô thị khoảng: 50.000; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 41,6%.

3. Quy mô đất đai

- Hiện trạng diện tích tự nhiên là: 77.757,2 ha;

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng: 2.750 ha (chiếm 3,6% tổng diện tích tự nhiên);

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2045 khoảng: 3.000 ha (chiếm 3,8% tổng diện tích tự nhiên).

(chỉ tiêu trung bình khoảng 250m²/người).

4. Tính chất, chức năng

Là huyện miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa, đầu mối giao thông quan trọng, nằm trên các hành lang kinh tế dọc Quốc lộ 217 và Quốc lộ 15. Với các chức năng chính:

- Là vùng bảo vệ sinh thái thượng nguồn sông Mã và Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Là vùng tăng trưởng xanh phát triển nông, lâm nghiệp, dịch vụ du lịch gắn với cảnh quan sinh thái và văn hóa lịch sử, công nghiệp tiêu thủ công nghiệp, hình thành vùng trọng điểm về dịch vụ du lịch của tỉnh, phát triển kinh tế xã hội mang tính chất động lực lan tỏa, giao thoa giữa trung du và khu vực miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa với nhiều đầu mối giao thông quan trọng, kết nối vùng Tây Bắc của quốc gia.

5. Định hướng phát triển không gian vùng

5.1. Mô hình phát triển không gian vùng

Không gian toàn huyện Bá Thước sẽ phát triển theo cấu trúc sau:

* Cấu trúc tuyến:

- Trục Quốc lộ 217: là hành lang kinh tế quốc tế của tỉnh, nối các huyện đồng bằng với các huyện miền núi phía Tây và nước bạn Lào. Đây sẽ là trục động lực kinh tế chủ đạo của huyện, kết nối các đô thị, các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Bá Thước.

- Trục tỉnh lộ 521C và trục tỉnh lộ 521B (dự kiến trục 521B sẽ nâng lên Quốc lộ). Tuyến đi qua khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, là trục du lịch, sinh thái, văn hóa, kết nối các tuyến, điểm du lịch của huyện Bá Thước với các điểm du lịch cấp vùng, là trục động lực để phát triển kinh tế du lịch. Đồng thời trục tuyến này còn kết nối các tỉnh phía Tây Bắc như: Hòa Bình, Sơn La... với tỉnh Thanh Hóa.

* Cấu trúc điểm: Các đô thị sẽ là hạt nhân phát triển kinh tế xã hội tiểu vùng:

- Đô thị Cành Nàng và đô thị Đồng Tâm: Xác định là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của toàn huyện; đầu mối giao thông quan trọng, điểm hợp giao của khu vực miền núi với khu vực đồng bằng; hạt nhân phát triển kinh tế xã hội huyện.

- Đô thị Điền Lư: Là đô thị công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao; hạt nhân phát triển kinh tế xã hội phía Đông huyện.

- Đô thị Lũng Niêm (Phố Đoàn): Là đô thị du lịch, văn hóa, sinh thái; hạt nhân phát triển kinh tế xã hội phía Tây Bắc huyện.

5.2. Định hướng tổng thể phát triển không gian vùng

- Hoàn thiện hệ thống khung giao thông của huyện trên cơ sở các tuyến đường đã có, xây dựng mới một số tuyến đường nhằm kết nối hiệu quả khu

vực Pù Luông với đường Hồ Chí Minh, đồng thời thuận lợi trong việc tiếp cận và hình thành chuỗi du lịch phía Bắc tỉnh;

- Phát triển các trung tâm cấp vùng trên cơ sở bố trí các công trình có vai trò là đầu mối về kinh tế, văn hóa, xã hội làm cơ sở phát triển lan tỏa cho các khu vực lân cận.

- Bố trí các khu chức năng trên cơ sở theo quy mô đất đai dự báo và các lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, lao động, hạ tầng giao thông, vị trí địa lý.

5.3. Phân vùng phát triển kinh tế

Toàn huyện Bá Thước được phân chia thành 03 tiểu vùng như sau:

- Vùng I: Vùng phía Tây Bắc (vùng Quốc Thành); gồm 6 xã: Ban Công, Lũng Niêm, Cổ Lũng, Lũng Cao, Thành Sơn, Thành Lâm.

- + Vùng phát triển du lịch, dịch vụ, gắn với khu BTTN Pù Luông và vùng tiểu khí hậu Sơn - Bá - Mười.

- + Phát triển các loài, đặc sản đặc trưng như: vịt Cổ Lũng, quýt hoi, giò cổ lam, các khu vực chuyên canh cây dược liệu, rau quả trái vụ.

- + Trung tâm tiểu vùng là đô thị Phố Đoàn.

- Vùng II: Vùng trung tâm; gồm thị trấn Cành Nàng và 06 xã: Ái Thượng, Hạ Trung, Thiết Ống, Thiết Kế, Văn Nho, Kỳ Tân.

- + Vùng phát triển đô thị, trọng tâm phát triển đô thị, dịch vụ thương mại, vận tải, Công nghiệp; các ngành nghề truyền thống phục vụ khu du lịch,..

- + Trung tâm tiểu vùng là thị trấn Cành Nàng và đô thị Đồng Tâm.

- Vùng III: Vùng phía Đông; gồm 08 xã: Điền Lư, Điền Trung, Điền Hạ, Điền Thượng, Điền Quang, Lương Nội, Lương Ngoại, Lương Trung.

- + Vùng trọng điểm phát triển kinh tế huyện; phát triển nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; lâm nghiệp; chăn nuôi, đô thị, công nghiệp và dịch vụ thương mại.

- + Trung tâm tiểu vùng là đô thị Điền Lư.

5.4. Xác định các phân vùng kiểm soát, quản lý xây dựng

Trên cơ sở phân vùng chức năng, định hướng phát triển kinh tế xã hội. Xác định các tiểu vùng quản lý, kiểm soát cụ thể hóa thành các vùng như sau:

- Vùng kiểm soát và quản lý xây dựng: Bao gồm khu vực dự kiến phát triển đô thị: thị trấn Cảnh Nàng; đô thị Đồng Tâm; đô thị Điền Lư; đô thị Lũng Niêm. Các khu vực dự kiến phát triển cụm công nghiệp: Điền Trung; Thiết Ống; Lâm Xa, Tân Lập. Tập trung kiểm soát và quản lý xây dựng các khu vực này để phát triển có trọng tâm, tránh phân tán, dàn trải.

- Vùng hạn chế xây dựng: Các khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp. Khu vực này chủ yếu giữ nguyên hiện trạng, phát triển các khu chức năng góp phần giữ ổn định đất nông nghiệp, phát triển kinh tế, ổn định xã hội khu vực nông thôn, giữ gìn môi trường. Các điểm dân cư nông thôn, các làng bản được xây dựng theo nhu cầu thực tế và có kiểm soát.

- Vùng cấm xây dựng bao gồm: Các khu vực thuộc rừng phòng hộ; rừng đặc dụng; các khu vực ruộng bậc thang; vành đai bảo vệ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đã được công nhận; các khu vực thuộc hành lang thoát lũ; khu vực bảo vệ các hồ đập; khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

5.5. Định hướng phân vùng phát triển đô thị và điểm dân cư nông thôn

5.5.1. Định hướng phát triển đô thị

- Giai đoạn 2021-2030:

+ Đến năm 2025 ổn định hệ thống đô thị hiện nay, tập trung đầu tư hạ tầng thị trấn Cảnh Nàng và khu vực mở rộng thị trấn (xã Lâm Xa, Tân Lập cũ); khu vực các đô thị mới Điền Lư và Đồng Tâm (Thiết Ống) thực hiện đầu tư đảm bảo tiêu chí đô thị loại V miền núi.

+ Đến năm 2030 thành lập thị trấn Điền Lư và thị trấn Đồng Tâm.

- Giai đoạn 2030-2045:

+ Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu vực đô thị Điền Lư, Đồng Tâm;

+ Sau năm 2030 bổ sung đô thị Lũng Niêm theo tiêu chí đô thị loại V miền núi để định hướng hình thành thị trấn Phố Đoàn.

5.5.2. Định hướng tổ chức hệ thống điểm dân cư nông thôn.

- Phát triển các điểm dân cư nông thôn với định hướng là ổn định các khu vực dân cư nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp; tạo ra các khu vực cộng đồng sản xuất nông nghiệp, bảo tồn và khôi phục văn hóa làng xã, thôn xóm, hỗ trợ giao thương và công nghệ sản xuất, đồng thời thu hút du lịch cộng đồng.

5.6. Định hướng các không gian phát triển kinh tế

5.6.1. Phân bố không gian phát triển công nghiệp

Đến năm 2045 huyện Bá Thước được quy hoạch 04 cụm công nghiệp (CCN). Ngoài 2 CCN hiện có (Điền Trung và Thiết Ống), bổ sung mới 2 CCN (Tân Lập và Lâm Xa), cụ thể:

* Các cụm công nghiệp hiện có:

- CCN - TTCN Điền Trung: nâng quy mô từ 34,5ha lên 54,5ha. Các chức năng chính: Công nghiệp chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, các ngành hỗ trợ cho khu Nông nghiệp công nghệ cao Hồ Điền (sản xuất bao bì, đóng gói....).

- CCN Thiết Ống: quy mô 50,0ha. Các chức năng chính: Công nghiệp chế biến nông lâm sản, cơ khí nông nghiệp, nghề truyền thống.

* Các CCN mới :

- CCN Tân Lập: quy mô 55,0ha. Là khu vực có vị trí địa lý trung tâm huyện, tiếp cận được với các tuyến giao thông tỉnh lộ, quốc lộ, thuận lợi thu hút lao động. Phát triển công nghiệp sạch, các ngành sử dụng nhiều lao động, cơ khí nông nghiệp, nghề truyền thống phục vụ cho khu du lịch Pù Luông.

- CCN Lâm Xa: quy mô 18,3ha. Chế biến nông lâm sản, cơ khí sửa chữa nông cụ, vật liệu xây dựng, các ngành sử dụng nhiều lao động.

5.6.2. Hệ thống công trình thương mại dịch vụ

- Khai thác lợi thế 2 tuyến giao thông lớn quan trọng đi qua khu vực huyện: quốc lộ 217 và quốc lộ 15. Phát triển thương mại ngoại vùng: dịch vụ trung chuyển hàng hóa, hành khách, dịch vụ kho vận tại khu vực Đồng Tâm.

- Trung tâm thương mại đầu mối chính của vùng: xây dựng tại 04 đô thị: thị trấn Cành Nàng, đô thị Điền Lư, đô thị Đồng Tâm và đô thị Lũng Niêm với chức năng là đầu mối các hoạt động thương mại và dịch vụ xã hội tiểu vùng. Bố trí quỹ đất dịch vụ thương mại phù hợp tại khu vực cụm công nghiệp Điền Trung.

- Đến năm 2045, Bá Thước quy hoạch 7 chợ bao gồm: 1 chợ hạng II (chợ Cành Nàng) và 6 chợ hạng 3: chợ Đồng Tâm; chợ KM0 (xã Thiết Kế); chợ Điền Lư; chợ Ban Công; chợ Phố Đoàn; chợ Lương Trung. Các chợ này được cải tạo và mở rộng tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện có cơ hội kinh doanh mở rộng thị trường.

5.6.3. Không gian phát triển du lịch

- Lập Quy hoạch tổng thể khu du lịch Pù Luông, tiến tới thành lập khu du lịch quốc gia. Tập trung phát triển loại hình du lịch văn hóa, trải nghiệm, trên cơ sở khai thác hiệu quả các tài nguyên du lịch của khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông như: khu vực ruộng bậc thang, các làng, bản cùng các điệu dân ca dân vũ, các phong tục tập quán đặc sắc của đồng bào dân tộc. Nghiên cứu phát triển các loại hình dịch vụ du lịch cao cấp tại khu Sơn – Bá – Mươi.

- Xây dựng trung tâm văn hóa du lịch tại khu vực Phố Đoàn (Lũng Niêm, Cỏ Lũng), kết hợp với chợ phiên Phố Đoàn để hình thành điểm đến du lịch văn hóa cho du khách khi đến tham quan, trải nghiệm Pù Luông.

- Hạ tầng du lịch: Phát triển khu, điểm du lịch văn hóa, sinh thái, cộng đồng gắn với xây dựng chuỗi nhà nghỉ, homestay, bungalow tại khu vực Sơn - Bá - Mươi (Lũng Cao), bản Đôn (Thành Lâm), thác Hiêu (Cỏ Lũng), Kho Mường (Thành Sơn), thác Muôn (Điền Quang), hồ Duồng Cốc, thác Dàn Long...

- Phát triển du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch với giáo dục tại khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5.6.4. Các khu sản xuất nông nghiệp, thủy sản

- Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với khu sản xuất nông nghiệp tập trung tại khu vực Hồ Điền (khoảng 500 ha) gồm các xã: Điền Lư, Điền Quang, Điền Trung, Điền Thượng, Điền Hạ; Khu vực Quý Lương (khoảng 200ha) gồm các xã: Lương Ngoại, Lương Trung, Lương Nội.

- Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình trồng rừng gỗ lớn. Khoán khoán nuôi, khoán bảo vệ rừng phòng hộ, thâm canh phục tráng rừng luồng.

- Phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại; các khu vực khó phát triển sẽ chuyển sang phát triển nông nghiệp sinh thái đa canh vườn - ao - chuồng - sông hồ kết hợp với du lịch cộng đồng, cảnh quan.

- Phát triển xây dựng các vùng chăn nuôi hàng hóa, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, quy mô lớn bán công nghiệp, tập trung các giống bản địa như: vịt Cỏ Lũng, lợn cỏ... chủ yếu ở các xã Ban Công, Thành Lâm, Thành Sơn, Lũng Niêm, Lũng Cao. Phát triển gà ri, bò lai, bê ở các xã Lương Trung, Lương Nội, Lương Ngoại, Thành Sơn.

- Hạn chế việc chuyển đất trồng lúa, nhất là đất lúa ruộng bậc thang sang đất khác, ngoài đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội còn giữ gìn cảnh quan phát triển du lịch.

- Nuôi trồng thủy sản: Tập trung nâng cao năng suất nuôi trồng thủy sản. Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản công nghiệp, bán công nghiệp tại khu vực lòng hồ sông Mã.

5.7. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng xã hội

5.7.1. Hệ thống công trình phát triển y tế

- Xây dựng hoàn thiện mạng lưới y tế cấp cơ sở theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Xây dựng mới bệnh viện đa khoa huyện tại khu vực mở rộng của thị trấn Cành Nàng tại phía Bắc sông Mã.

- Đến năm 2045: Tăng tỷ lệ giường bệnh của các cơ sở y tế trên địa bàn huyện. Hoàn thiện hệ thống y tế từ tuyến huyện đến tuyến xã trên địa bàn huyện đảm bảo tiêu chuẩn đô thị 30 giường bệnh/10.000 dân;

- Khuyến khích phát triển xã hội hóa các cơ sở y tế.

5.7.2. Hệ thống công trình giáo dục, đào tạo

- Ổn định vị trí các trường THPT, TT GDTX như hiện nay. Mở rộng nâng cấp trường THPT đảm bảo đảm bảo tiêu chuẩn 40 hs/1000 dân, 10 m²/hs. Quy mô trung bình tối thiểu đạt 3,0 ha/trường.

- Hệ thống giáo dục các cấp (THCS, trường tiểu học và trường mầm non): Các công trình hiện trạng được duy trì nâng cấp, cải tạo; Xây mới thêm tại các khu dân cư tập trung, khu đô thị mới đảm bảo các tiêu chuẩn ngành.

- Bổ sung các cụm trường liên cấp (từ tiểu học đến THPT), khuyến khích xã hội hóa xây dựng các cơ sở giáo dục.

5.7.3. Hệ thống công trình thể dục thể thao - văn hóa

- Xây dựng khu trung tâm văn hóa - thể thao huyện tại khu phố Hồng Sơn. Chuyển đất khu thể dục thể thao huyện hiện nay làm khu Văn hóa - TDTT, công viên cây xanh thị trấn Cành Nàng.

- Trung tâm TDTT cấp khu vực, đô thị: gồm 4 trung tâm tại các đô thị: Thị trấn Cành Nàng, đô thị Điền Lư, đô thị Đồng Tâm, đô thị Lũng Niêm; gồm các công trình: sân thể thao cơ bản, trung tâm văn hóa thể thao. Quy mô theo tiêu chuẩn của ngành. Tại khu vực trung tâm xã: 100% các xã và thị trấn có sân thể thao đạt chuẩn.

- Xây dựng khu văn hóa – du lịch Mường Khoòng tại Phố Đoàn (sinh hoạt và biểu diễn khắp, xòe định kỳ cùng chợ phiên phố Đoàn) tạo điểm đến tham quan, trải nghiệm cho du khách khi đến Pù Luông. Xây dựng khu Không gian văn hóa Mường tại Đồng Tâm (đất Mường Ống – nơi phát tích của trường ca đẽ đất, đẽ nước).

- Trung tâm văn hóa khu vực: Xây dựng tại các đô thị: Thị trấn Cành Nàng, Điền Lư, Đồng Tâm, Lũng Niêm bao gồm nhà văn hóa đa năng, và một số nhà chức năng sinh hoạt cho các câu lạc bộ.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng một số môn thể thao dân tộc, lễ hội dân gian; tạo điều kiện để phát triển dân ca dân vũ, làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, đồng thời phục vụ phát triển du lịch bền vững.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống giao thông

a) Hệ thống đường bộ

* Quốc lộ:

- Quốc lộ 217: chạy dọc huyện từ Đông sang Tây đi qua các xã: Điền Trung, Điền Lư, Ái Thượng, thị trấn Cành Nàng, Thiết Ống, Thiết Ké, tổng chiều dài qua huyện khoảng 44km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Quốc lộ 15: Ổn định hướng tuyến hiện nay đoạn qua huyện Bá Thước với chiều dài 18,6km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Tỉnh lộ 521B (thị trấn Cành Nàng - Lũng Cao): Nâng cấp lên Quốc lộ, quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng chiều dài 29.8km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

* Đường tỉnh:

- Tỉnh lộ 523B: Nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng chiều dài 14,0km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Tỉnh lộ 523D: Nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng chiều dài 32,5km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Tỉnh lộ 521C: Nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng chiều dài 24,2km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

* Quy hoạch đường huyện lên đường tỉnh, giai đoạn đến năm 2030:

- Tuyến đường từ xã Văn Nho, huyện Bá Thước đi xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh: được quy hoạch đường cấp III; dài 17,5km; đoạn qua huyện Bá Thước dài 6,5km.

- Đường từ xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc đi xã Thiết Ống, huyện Bá Thước: được quy hoạch nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng đường cấp III; dài 31,0km; đoạn qua huyện Bá Thước dài 16km.

* Quy hoạch đường huyện lên đường tỉnh, giai đoạn đến năm 2045:

- Tuyến đường nối từ đường Hồ chí Minh đi Pù Luông: (từ xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành đi xã Lương Nội, Lũng Niêm, Thành Sơn, huyện Bá Thước): được quy hoạch nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng đường cấp IV; dài 48,50km.

- Đường từ xã Ban Công đi xã Cổ Lũng đi tỉnh Hòa Bình: được quy hoạch nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng đường cấp IV; dài 23,0km.

- Đường từ xã Cẩm Tú, Cẩm Giang, Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy đi xã Lương Trung, huyện Bá Thước: được quy hoạch nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng đường cấp III; dài 20,0km.

- Đường từ Quốc lộ 217 đi xã Điền Thượng đến xã Lập Thạch, huyện Ngọc Lặc: được quy hoạch nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng đường cấp IV; dài 26,3km.

- Đường kết nối từ đường tỉnh 521B tại phố Đoàn xã Lũng Niêm đi đường tỉnh 521C tại thôn Báng, xã Thành Sơn: được quy hoạch nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng đường cấp IV; dài 9,0km.

* Đường huyện: nâng cấp, cải tạo các tuyến đường đạt tối thiểu cấp V.

- UBND xã Ái Thượng - Điền Giang Điền Lư (từ Thôn Trung tâm xã Ái Thượng đến Ngã ba Kẹm xã Điền Lư) dài 10,43km;

- Cầu Hón Nga - cầu Đại Lạn (từ Phố Đồng Tâm 3 xã Thiết Ống đến Cầu Đại Lạn, xã Điền Trung) dài 31,23km;

- UBND xã Lương Trung - Trung Dương - Cẩm Quý (từ Phố Lương Trung đến Thôn Trung Dương, xã Lương Trung) dài 8,1km;

- Bản Đào xã Điền Quang - UBND xã Điền Thượng (từ Thôn Đào, xã Điền Quang đến UBND xã Điền Thượng) dài 10,55km;

- Quốc lộ 217 - Hang cá thần Văn Nho - Thôn Pặt Kỳ Tân (từ Làng Cha, xã Thiết Kế đến Thôn Pặt xã Kỳ Tân) dài 11,46km.

* Đường đô thị:

- Thực hiện theo các Đồ án quy hoạch chung đô thị, khu vực nội thị được thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-4:2016/BXD, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đáp ứng cho đô thị loại V, cụ thể:

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị: tối thiểu 13%; mật độ đường giao thông (tính đến đường khu vực): 6,5-8 km/km².

- Mạng lưới giao thông đô thị được phát triển trên cơ sở tận dụng các hệ thống các tuyến giao thông hiện có đi qua đô thị như: Quốc lộ 217, Quốc lộ 15, đường tỉnh, đường huyện.

- Tuyến chính được khuyến nghị thiết kế quy mô từ 4-6 làn xe có bố trí giải phân cách tối thiểu 3m, vỉa hè \geq 5m.

- Tuyến giao thông cấp Khu vực, Phân khu vực khuyến nghị thiết kế quy mô từ 2- 4 làn xe, vỉa hè \geq 5m.

* Bến xe khách:

- 02 bến xe loại IV tại thị trấn Cành Nàng, đô thị Đồng Tâm;

- 02 bến loại V tại Điền Lư và Lũng Niêm.

b) Đường thủy nội địa

- Mạng lưới đường thủy nội địa: Sông Mã đoạn qua huyện Bá Thước được quy hoạch với 02 bến cảng thủy tổng hợp gồm:

- Bến La Hán, xã Ban Công, là bến hàng hóa + bến chuyên dùng; công suất: 50nghìn Tấn/Năm.

- Bến trung chuyển khu vực Đập thủy điện Bá Thước, là bến tổng hợp, công suất: 50nghìn Tấn/Năm (1 bến thượng lưu + 1 bến hạ lưu).

6.2. Định hướng phát triển chuẩn bị kỹ thuật

- Định hướng san nền:

+ Yêu cầu chung: Phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có; tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, giữ được hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp.

+ Cao độ san nền được tính toán cho từng khu vực, trong đó có dự báo, ứng phó với biến đổi khí hậu do nước biển dâng.

- Định hướng thoát nước:

+ Thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống suối và sông Mã.

+ Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện làm hệ thống điều hòa nước mặt một cách tự nhiên.

6.3. Định hướng cung cấp năng lượng

- Nhu cầu sử dụng điện toàn huyện (làm tròn) khoảng 75.638 KW (giai đoạn năm 2030) và 79.928 KW (giai đoạn năm 2045).

- Nguồn điện: Nâng cấp trạm 110KV Bá Thước tại xã Thiết Ống, từ công suất 25MVA lên (2x40)MVA; xây dựng trạm 220KV Bá Thước công suất (2 x 250) MVA.

- Đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% người dân được cung cấp điện, nâng cao chất lượng điện, chất lượng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt sản xuất của người dân. (đến năm 2025: cấp điện cho các thôn chưa có điện: thôn Bá, Kịt, Cao Hoang xã Lũng Cao, thôn Eo Điều, xã Cổ Lũng, khu dân cư Pi Xó, thôn Xà Luốc, xã Văn Nho).

- Các trạm biến áp phụ tải: Sử dụng các loại máy có cấp điện áp 35/0,4kV; 22/0,4kV hoặc 10(22)/0,4kV.

- Lưới điện: Khu vực các xã nông thôn và các khu công nghiệp sử dụng đường dây nổi; khu vực trung tâm huyện, khu đô thị khuyến khích sử dụng cáp ngầm; các tuyến đường dây 35kV và 22kV hiện có được giữ nguyên; cải tạo đường dây hiện trạng từ 10kV lên 22kV.

- Lưới điện 22 KV sẽ có kết cấu mạch vòng bình thường vận hành hở với dự phòng 100%. Lưới điện 35KV khu vực nông thôn có kết cấu hình tia.

- Cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải khu vực trung tâm huyện, khu đô thị khuyến khích sử dụng cáp ngầm. Cấp điện khu dân cư ngoại thị, cụm công nghiệp nên sử dụng đường dây trên không có bọc cách điện để thuận tiện cho công tác vận hành và giảm chi phí đầu tư.

6.4. Định hướng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

a) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng:

Tiếp tục duy trì nâng cấp Khang trang các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các Bru cục cấp II, cấp III, điểm BĐ-VH xã, đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng phục vụ cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân trên địa bàn.

b) Hạ tầng kỹ thuật viễn thông:

- Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: đầu tư nâng cấp các trạm truy nhập quang hiện có, đầu tư xây dựng mới các trạm truy nhập quang tại các khu đô thị mới, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet.

- Mạng thông tin di động: đầu tư xây dựng mới các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động 4G/5 G và thế hệ mới sau 5G tại khu dân cư hiện hữu và các khu dân cư mới khi quy hoạch chi tiết

- Mạng truyền dẫn:

+ Nâng cấp dung lượng các tuyến cáp quang nội tỉnh từ các trạm HOST đến trạm chính đặt tại thị trấn Cảnh Nang và từ trạm chính đặt tại thị trấn đến các trạm vệ tinh lắp đặt tại các xã, các đô thị.

+ Đối với các tuyến đường mới đầu tư xây dựng mới các tuyến cáp dọc theo các tuyến đường.

- Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình: Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng; Thực hiện bó gọn, gia cố hệ thống dây cáp; Hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp; Hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

c) Quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

Bố trí quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động khi quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết khu chức năng, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ viễn thông, Internet phục vụ dân cư và phục vụ sản xuất, kinh doanh.

6.5. Định hướng cấp nước

- Nhu cầu sử dụng nước toàn huyện (làm tròn) khoảng 11.000 m³/ngđ (giai đoạn năm 2030) và 18.000 m³/ngđ (giai đoạn năm 2045).

- Nguồn cấp nước: Hệ thống sông Mã là nguồn nước mặt chính được sử dụng cấp nước sinh hoạt và sản xuất công nghiệp cho các đô thị huyện Bá Thước.

- Xây dựng 04 Nhà máy nước phục vụ nhu cầu nước sạch cho các đô thị và vùng phụ cận:

+ Nhà máy nước Cành Nàng; công suất 3.800m³/ng.đ (cấp cho thị trấn Cành Nàng và khu vực lân cận);

+ Nhà máy nước Đồng Tâm; công suất 3.500m³/ng.đ;

+ Nhà máy nước Điền Lư; công suất: 3.000m³/ng.đ;

+ Nhà máy nước Lũng Niêm; công suất: 2.500m³/ng.đ.

- Đến năm 2025 hướng tới đạt tỷ lệ 97% người dân được sử dụng nước sạch.

- Đến năm 2030 hướng tới đạt tỷ lệ 99% người dân được sử dụng nước sạch.

- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng đường ống cấp nước HPDE, được quy hoạch ngầm dọc theo các trục đường giao thông.

6.6. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Định hướng thoát nước thải

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo xử lý tổng lượng nước thải đến năm 2045 là 37.200 m³/ng.đ.

- Các đô thị, cụm công nghiệp, điểm du lịch quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được kiểm soát chặt chẽ. Các trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn quy hoạch hệ thống thoát nước chung; nước thải được xử lý cục bộ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

- Khu vực nông thôn sử dụng hệ thống thoát nước chung. Xây dựng các mương xây có tấm đan, thoát nước chung với nước mưa, thu nước thải đưa xa ngoài phạm vi làng xóm, tận dụng hệ thống kênh, mương nội đồng; ao, hồ sẵn có ngoài đồng để xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên (mô hình hồ sinh học, cánh đồng lọc, cánh đồng tưới). Tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ nông nghiệp.

b) Định hướng quản lý chất thải rắn

- Tổng lượng thải phát sinh đến 2030 khoảng 145 tấn/ngđ. Trong đó, lượng rác thải sinh hoạt khoảng 99,0 tấn/ngđ, lượng rác thải công nghiệp khoảng 35,6 tấn/ngđ.

- Tổng lượng thải phát sinh đến 2045 khoảng 154,4 tấn/ngđ. Trong đó, lượng rác thải sinh hoạt khoảng 108,0 tấn/ngđ, lượng rác thải công nghiệp khoảng 35,56 tấn/ngđ.

- Khu xử lý: Định hướng 02 địa điểm bố trí các cơ sở xử lý CTR cấp vùng, cụ thể:

+ Tại xã Ban Công, diện tích 5,0ha, công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh (sau năm 2025 sử dụng công nghệ đốt và hỗn hợp): phục vụ nhu cầu cho khu vực Quốc Thành và Long Vân.

+ Tại xã Điền Lư, diện tích 3,0ha, công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh: phục vụ nhu cầu cho khu vực Hồ Điền và Quý Lương.

c) Định hướng Quản lý nghĩa trang

- Xây dựng mới nghĩa trang vùng huyện Bá Thước tại xã Thiết Ống; quy mô diện tích khoảng 10ha.

- Quy hoạch các nghĩa trang nhân dân tập trung cấp xã trên cơ sở đảm bảo bán kính phục vụ cho toàn xã; phải phù hợp với thực tế và phong tục tập quán của nhân dân; đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường khu vực lân cận (khuyến khích mỗi xã bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng nghĩa trang tập trung, ưu tiên mở rộng trên cơ sở nghĩa trang hiện có và đảm bảo các tiêu chí: khoảng cách ly xa khu dân cư, có khả năng mở rộng).

7. Định hướng bảo vệ môi trường

- Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các điểm du lịch, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

TT	Tên dự án	Quy mô	Nguồn vốn
A	Nhóm dự án quy hoạch		
1	Lập QHC các đô thị Diên Lư; Lũng Niêm, điều chỉnh QHC đô thị Đồng Tâm.		Ngân sách
2	Lập QHC xây dựng các xã	16 xã	Ngân sách
3	Lập điều chỉnh, mở rộng Cụm công nghiệp Diên Trung		Doanh nghiệp
4	Lập quy hoạch chi tiết cụm CN Lâm Xa; Tân Lập; Thiết Ống.		Doanh nghiệp
5	Lập QHCT các Khu dân cư mới....		Ngân sách, Doanh nghiệp
B	Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật		
1	Đường từ đường Hồ Chí Minh đến Pù Luông (xã Lũng Niêm, ĐT 523B)	Cấp II; 4 làn xe	Ngân sách
2	Đường tránh các đô thị: Cành Nàng; Diên Lư; Lũng Niêm	Cấp III; 2-4 làn xe	Ngân sách
3	Đường và cầu trung tâm thị trấn Cành Nàng	Cấp III; 4 làn xe	Ngân sách
4	Hoàn thiện cầu Bến Kẹm	Cấp III; 4 làn xe	Ngân sách
5	Dự án hạ tầng các khu dân cư đô thị		Ngân sách
6	Nhà máy nước sạch: Cành Nàng; Diên Lư; Đồng Tâm; Lũng Niêm		Doanh nghiệp
C	Nhóm dự án hạ tầng kinh tế		
1	Xây dựng khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khu vực Hồ Diên (Diên Lư, Diên Trung, Diên Quang, Diên Hạ, Diên Thượng).	500 ha	Doanh nghiệp
2	Lập QH tổng thể khu du lịch Pù Luông, tiến tới thành lập khu du lịch quốc gia.		Ngân sách
3	Đầu tư hạ tầng CCN Diên Trung; Thiết Ống	50 ha	Doanh nghiệp
4	Xây dựng TT thương mại tại các đô thị: Diên Lư; Lũng Niêm; Đồng Tâm; Cành Nàng.	15 ha	Doanh nghiệp

D	Nhóm dự án hạ tầng XH		
1	Xây dựng bệnh viện đa khoa huyện theo đồ án QH chung đã xác định	300 giường	Ngân sách
2	Xây dựng mới khu trung tâm hành chính, chính trị thị trấn		Ngân sách
3	Xây dựng trung tâm VH - TDTT huyện		Ngân sách
4	Xây dựng Trung tâm TDTT, trung tâm văn hóa cấp khu vực, đô thị tại thị trấn Cảnh Năng, đô thị Diên Lư, đô thị Đồng Tâm, đô thị Lũng Niêm.		
5	Xây dựng trung tâm Văn hóa Mường Khoòng tại Cổ Lũng		Ngân sách
6	Xây dựng khu không gian văn hóa Mường tại Đồng Tâm		
7	Xây dựng trường liên cấp Đồng Tâm		Doanh nghiệp

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Bá Thước có trách nhiệm:

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ để xuất bản, đóng dấu, lưu trữ theo quy định.
- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.
- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ, thực hiện đầu tư quỹ đất theo quy hoạch được duyệt.
- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Bá Thước; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H5.(2021)QDPD QH vùng huyện Ba Thước

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm